

**CÔNG TY CỔ PHẦN BỐT GIẶT VÀ  
HỢA CHẤT ĐỨC GIANG**

NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC

**QUÝ I NĂM 2015  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

# MỤC LỤC

	Trang
1 . Mục lục	1
2 . Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3 . Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 3 năm 2015	5 - 8
4 . Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất quý 1 năm 2015	9
5 . Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất quý 1 năm 2015	10 - 11
6 . Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015	12 - 38

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất quý 1 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2015.

**Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103003850 ngày 05 tháng 03 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 9 lần được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi do thay đổi vốn điều lệ, ngành nghề kinh doanh, người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Hóa chất Việt Nam	66.703.010.000	19,91%
Cổ đông khác	268.290.650.000	80,09%
<b>Cộng</b>	<b>334.993.660.000</b>	<b>100,00%</b>

Vốn pháp định 6.000.000.000 VND

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Điện thoại : 043 827 1620

Fax : 043 827 1068

E-mail : ducgiangchemco@hn.vnn.vn

Mã số thuế : 0 1 0 1 4 5 2 5 8 8

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Bình Dương Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang	Khu công nghiệp Đồng An, xã Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Vận tải bằng đường bộ;
- Bán buôn thực phẩm, chi tiết: bán buôn phụ gia thực phẩm;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê, chi tiết: cho thuê nhà xưởng;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan, chi tiết: buôn bán các mặt hàng nhiên liệu khoáng, dầu khoáng và các sản phẩm chưng cất từ chúng; các chất chứa bi tum; các loại sáp khoáng chất;
- Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế; chi tiết: sản xuất các mặt hàng nhiên liệu khoáng, dầu khoáng và các sản phẩm chưng cất từ chúng; các chất chứa bi tum; các loại sáp khoáng chất;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác, chi tiết: buôn bán máy móc, thiết bị điện và các linh kiện của chúng, vật liệu điện, dụng cụ cơ khí;
- Sản xuất thiết bị điện khác, chi tiết: sản xuất máy móc, thiết bị điện và các linh kiện của chúng, vật liệu điện;

**Công ty con**

Tên đơn vị	Địa chỉ	Giấy phép thành lập	Tỷ lệ sở hữu
Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang Lào Cai	Cụm Công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5300299830 thay đổi lần đầu ngày 13 tháng 11 năm 2012	61,68%
Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang – Đình Vũ	Lô CN5.3K, khu công nghiệp Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, Thành phố Hải Phòng.	Giấy chứng nhận đầu tư số 022031000132 ngày 26 tháng 7 năm 2013	60%

## Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty

Ngày 13 tháng 8 năm 2014, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội đã có Thông báo số 658/TB-SGDHN Quyết định chấp thuận niêm yết cổ phiếu Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang.

## Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 3 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất Quý I kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 5 đến trang 40).

## Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 3 năm 2015 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

## Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

### Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
Ông Đào Hữu Huyền	Chủ tịch	27 tháng 03 năm 2010	
Ông Đào Việt Hưng	Thành viên	27 tháng 03 năm 2010	
Ông Lưu Bách Đạt	Thành viên	27 tháng 03 năm 2010	
Bà Phan Thị Nhung	Thành viên	27 tháng 03 năm 2010	
Ông Lại Cao Hiến	Thành viên	27 tháng 03 năm 2010	29 tháng 03 năm 2014
Ông Vũ Nhật Tâm	Thành viên	29 tháng 03 năm 2014	

### Ban kiểm soát

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
Ông Vũ Văn Ngọ	Trưởng ban	27 tháng 03 năm 2010	
Bà Vũ Minh Thuyết	Thành viên	27 tháng 03 năm 2010	
Ông Nguyễn Tiến Khang	Thành viên	23 tháng 03 năm 2013	

### Ban Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
Ông Đào Hữu Huyền	Tổng Giám đốc	09 tháng 5 năm 2007	
Ông Đào Việt Hưng	Phó Tổng Giám đốc	27 tháng 3 năm 2010	02 tháng 02 năm 2015
Ông Đào Hữu Duy Anh	Phó Tổng Giám đốc	23 tháng 3 năm 2013	
Ông Phạm Văn Hùng	Phó Tổng Giám đốc	02 tháng 02 năm 2015	

## Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;



- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất**

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang tại thời điểm ngày 31 tháng 3 năm 2015, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất Quý I năm 2014, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,

**Tổng Giám đốc,**



**Đào Hữu Huyền**

Lập ngày 15 tháng 5 năm 2015

**CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I NĂM 2015**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 3 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối quý	
			Số cuối quý	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>779.225.682.847</b>	<b>943.942.902.673</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>6.420.421.361</b>	<b>8.391.782.115</b>
1. Tiền	111		6.420.421.361	8.391.782.115
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>574.495.278.486</b>	<b>741.280.112.289</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	149.441.382.256	89.946.831.945
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	35.036.145.053	20.322.903.205
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.4	306.624.487.433	548.754.134.589
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	83.893.781.455	82.756.760.261
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(500.517.711)	(500.517.711)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>156.692.910.110</b>	<b>156.234.000.383</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	156.692.910.110	156.234.000.383
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>41.617.072.890</b>	<b>38.037.007.886</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	1.134.310.580	1.144.429.410
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		40.270.316.287	35.800.937.162
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.9	212.446.023	760.568.850
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.10	-	331.072.464

# CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I NĂM 2015

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối quý	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>749.040.981.216</b>	<b>733.232.523.757</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>			
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	213		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	214		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>593.466.632.297</b>	<b>535.021.913.997</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	540.900.427.213	482.132.916.956
<i>Nguyên giá</i>	222		800.260.640.921	725.216.873.083
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(259.360.213.708)	(243.083.956.127)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	52.566.205.084	52.888.997.041
<i>Nguyên giá</i>	228		56.997.653.187	56.997.653.187
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(4.431.448.103)	(4.108.656.146)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>			
1. Nguyên giá	231		-	-
2. Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	V.13	<b>12.260.725.774</b>	<b>63.791.659.443</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		12.260.725.774	63.791.659.443
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>109.594.234.646</b>	<b>99.230.196.933</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.14	109.594.234.646	99.230.196.933
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>33.719.388.499</b>	<b>35.188.753.384</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.15	33.700.911.950	34.766.556.608
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		18.476.549	422.196.776
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>1.528.266.664.063</b>	<b>1.677.175.426.430</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I NĂM 2015

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối quý	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>545.973.122.988</b>	<b>743.186.943.695</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>545.973.122.988</b>	<b>743.186.943.695</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.16	173.676.093.915	110.330.316.638
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.17	19.960.899.210	48.540.584.983
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.18	13.787.095.921	34.855.099.288
4. Phải trả người lao động	314		8.926.486.089	16.755.875.548
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.19	-	7.183.876.649
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.20	16.295.306.929	14.383.349.506
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		257.501.433.407	453.426.730.052
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.21	55.825.807.517	57.711.111.031
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>982.293.541.075</b>	<b>933.988.482.735</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.24</b>	<b>982.293.541.075</b>	<b>933.988.482.735</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		334.993.660.000	334.993.660.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411A		334.993.660.000	334.993.660.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411B		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		1.072.000.000	1.072.000.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	415		(2.630.000)	(2.630.000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	418		166.696.152.862	166.696.152.861
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		162.811.454.701	127.256.870.233
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421A		110.373.693.438	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421B		52.437.761.263	127.256.870.233
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
12. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	V.23	316.722.903.512	303.972.429.641
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>C - LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ</b>	<b>439</b>	<b>V.25</b>	-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>1.528.266.664.063</b>	<b>1.677.175.426.430</b>

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất



# CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I NĂM 2015

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

## CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối quý		Số đầu năm	
1. Tài sản thuê ngoài		-	-	-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-	-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-	-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-	-	-
5. Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD)		-	-	-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-	-	-

Người lập biểu

Hoàng Thúy Hà

Kế toán trưởng

Đào Thị Mai

Lập ngày 15 tháng 5 năm 2015

Tổng Giám đốc



Đào Hữu Huyền

# CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I NĂM 2015

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Quý 1 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý 1 năm nay	Quý 1 năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	647.655.648.664	475.979.140.335
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		17.417.772.248	19.243.832.835
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		630.237.876.416	456.735.307.500
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	509.382.650.660	359.084.248.801
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		120.855.225.756	97.651.058.699
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	4.237.821.364	6.944.707.976
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	4.399.682.580	1.815.219.924
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.855.039.831	1.497.593.764
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	24		10.364.047.405	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	35.194.491.975	19.934.086.617
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	12.371.831.841	5.338.503.805
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		83.491.088.129	77.507.956.329
12. Thu nhập khác	31	VI.7	206.280.494	60.700.000
13. Chi phí khác	32	VI.8	29.194.974	116.490.348
14. Lợi nhuận khác	40		177.085.520	(55.790.348)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		83.668.173.649	77.452.165.981
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		9.636.230.059	11.449.384.733
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		(18.476.549)	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>74.050.420.139</u>	<u>66.002.781.248</u>
18.1 Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		21.612.658.871	23.470.307.660
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		52.437.761.268	42.532.473.588
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>1.565</u>	<u>1.270</u>
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	<u>1.242</u>	-

Người lập biểu

Hoàng Thúy Hà

Kế toán trưởng

Đào Thị Mai

Lập ngày 15 tháng 5 năm 2015

Tổng Giám đốc



Đào Hữu Huyền

# CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I NĂM 2015

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Quý I năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Đơn vị tính: VND	
		Quý I năm nay	Quý I năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	83.668.173.649	77.452.165.981
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	02	16.599.049.538	11.819.797.506
- Các khoản dự phòng	03	-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(3.705.337.251)	(6.108.910.615)
- Chi phí lãi vay	06	3.364.445.372	1.497.593.764
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	99.926.331.308	84.660.646.636
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(53.346.962.142)	8.320.108.025
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(210.399.053)	6.024.148.431
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(19.100.651.738)	(36.296.913.877)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	1.035.972.158	388.736.568
- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(2.691.517.087)	(1.497.593.764)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(31.885.443.340)	(4.294.093.884)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(2.558.100.188)	(51.414.119.973)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>(8.830.770.082)</b>	<b>5.890.918.162</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(23.512.834.169)	(76.170.921.240)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	60.700.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(2.990.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	242.104.358.947	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	331.072.464	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	-	6.108.910.615
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>215.932.597.242</b>	<b>(70.001.310.625)</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I NĂM 2015

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay		Năm trước	
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>					
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-		-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-		-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		220.684.945.701		259.153.276.029
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(413.048.652.615)		(217.372.044.428)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-		-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(16.709.481.000)		(33.415.979.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(209.073.187.914)</b>		<b>8.365.252.601</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(1.971.360.754)</b>		<b>(55.745.139.862)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>8.391.782.115</b>		<b>171.617.962.027</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61				-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>6.420.421.361</b>		<b>115.872.822.165</b>

Người lập biểu

Hoàng Thúy Hà

Kế toán trưởng

Đào Thị Mai

Lập ngày 15 tháng 5 năm 2015

Tổng Giám đốc



Đào Hữu Huyền



# CÔNG TY CP BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18, ngõ 44, Phố Đức Giang, Phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

### Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý 1 năm 2015

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang (công ty mẹ) và Công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất
- Ngành nghề kinh doanh** : Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;  
Cho thuê nhà xưởng;  
Sản xuất và buôn bán các mặt hàng nhiên liệu khoáng, dầu khoáng và các sản phẩm chưng cất từ chúng;  
Sản xuất và buôn bán nguyên vật liệu và các mặt hàng hóa chất;

### 4 Tổng số các công ty con:

Trong đó:

Số lượng các công ty con được hợp nhất: 2

Số lượng các công ty con không được hợp nhất: -

### 5 Danh sách các công ty con quan trọng được hợp nhất:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty CP Hóa chất Đức Giang Lào Cai	Cụm Công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai	61,68%	61,68%
Công ty CP Hóa chất Đức Giang Đình Vũ	Lô CN5.3K, khu công nghiệp Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, Thành phố Hải Phòng.	48,51%	60%

### 6. Danh sách các công ty liên kết quan trọng được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty CP Hóa chất Phân Bón Lào Cai	Cụm Công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai	37,97%	46,62%

### 7 Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 3 năm 2015 Công ty có 811 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 811 nhân viên).

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

## **CÔNG TY CP BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

Địa chỉ: Số 18, ngõ 44, Phố Đức Giang, Phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP Hà Nội

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

#### **Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất**

#### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

#### **2 Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Ngày 22 tháng 12 năm 2014 Bộ Tài chính đã ban hành thông tư sau:

- Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/209/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.

Các quy định của thông tư này được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2015 trở đi.

#### **3. Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### **2 Cơ sở hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang và các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chí phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.



## CÔNG TY CP BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18, ngõ 44, Phố Đức Giang, Phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

#### **Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất**

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

#### **3 Hợp nhất kinh doanh**

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

#### **4 Đầu tư vào công ty liên kết**

Công ty liên kết là công ty mà Tập đoàn có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết được bao gồm trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu chi phí đầu tư thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

#### **5 Tiền và tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.



## CÔNG TY CP BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18, ngõ 44, Phố Đức Giang, Phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

#### Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

#### 6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong năm.

#### 7. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

#### 8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	6 - 25
Máy móc và thiết bị	2 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 - 8
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 6
Tài sản cố định khác	3

#### 9 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:



## **CÔNG TY CP BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

Địa chỉ: Số 18, ngõ 44, Phố Đức Giang, Phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP Hà Nội

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

#### **Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất**

##### **Quyền sử dụng đất:**

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo thời gian giao đất (đến năm 2061).

##### **10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

##### **11. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

##### **12. Chi phí trả trước dài hạn**

###### ***Chi phí thành lập***

Chi phí thành lập bao gồm các chi phí phát sinh cho việc thành lập doanh nghiệp được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm kể từ khi Công ty bắt đầu hoạt động sản xuất kinh doanh.

###### ***Công cụ, dụng cụ***

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

###### ***Tiền thuê đất trả trước***

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất được phân bổ theo thời hạn thuê là 20 năm qui định trên hợp đồng thuê đất.

###### ***Chi phí sửa chữa***

Chi phí sửa lớn tài sản cố định tại Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang – Chi nhánh Bình Dương, các khoản chi phí này được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 2 năm kể từ ngày đưa vào sử dụng.

##### **13. Chi phí phải trả**

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

##### **14. Trợ cấp thôi việc**

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động làm việc thường xuyên tại Công ty từ đủ 12 tháng trở lên. Mức chi trả trợ cấp thôi việc bằng 1/2 tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 1 năm làm việc đối với thời gian người lao động không tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

# CÔNG TY CP BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18, ngõ 44, Phố Đức Giang, Phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

### **Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất**

#### **15. Nguồn vốn kinh doanh**

##### *Vốn đầu tư của chủ sở hữu*

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

##### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

##### *Cổ phiếu quỹ*

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

#### **16. Cổ tức**

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

#### **17. Trích lập các quỹ**

Mức trích lập các quỹ được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm.

#### **18. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

##### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.



## CÔNG TY CP BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18, ngõ 44, Phố Đức Giang, Phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

#### **Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

#### **19. Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

#### **20. Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

##### ***Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm***

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hoá, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

##### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

##### ***Doanh thu gia công***

Doanh thu cung cấp dịch vụ gia công được ghi nhận khi hàng hoá đã được gia công xong và được khách hàng chấp nhận. Doanh thu cung cấp dịch vụ gia công không được ghi nhận nếu có những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo.

##### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

##### ***Cổ tức và lợi nhuận được chia***

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

#### **21. Tài sản tài chính**

##### ***Phân loại tài sản tài chính***

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.



## **CÔNG TY CP BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

Địa chỉ: Số 18, ngõ 44, Phố Đức Giang, Phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP Hà Nội

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

#### **Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất**

##### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

##### *Các khoản cho vay và phải thu*

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

##### *Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính*

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dùng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

## **22. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu**

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

##### *Nợ phải trả tài chính*

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, trừ nợ phải trả liên quan đến thuê mua tài chính và trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận theo giá phân bổ, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

##### *Công cụ vốn chủ sở hữu*

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

## **23. Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.



# CÔNG TY CP BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18, ngõ 44, Phố Đức Giang, Phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

### Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

#### 24. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

#### 25. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.5.

### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

#### 1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	4.289.047.807	624.285.448
Tiền gửi ngân hàng	2.131.373.554	7.767.496.667
<b>Cộng</b>	<b><u>6.420.421.361</u></b>	<b><u>8.391.782.115</u></b>

#### 2 Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
Khách hàng nước ngoài	98.985.534.609	69.903.981.823
Khách hàng trong nước	50.455.847.647	20.042.850.122
<b>Cộng</b>	<b><u>149.441.382.256</u></b>	<b><u>89.946.831.945</u></b>

#### 3 Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ban quản lý dự án GPMB & TDC Tầng Loong	11.484.159.295	3.340.396.295
Công ty TNHH vật tư TB Tuấn Long	2.521.166.020	2.539.026.560
NanNing Dejiang Trading Co., Ltd.	8.353.034.004	8.353.034.004
Công ty Cổ phần xây lắp 1 - Petrolimex		923.137.074
Công ty TNHH Công Nghiệp CNI	108.094.842	515.446.625
Công ty TNHH Cơ điện Đại Dương	150.000.000	
Công ty TNHH Đại Long	108.000.000	676.366.020
Công ty Xăng dầu Khu vực I	134.871.624	
Công ty CP ô tô An Việt	1.005.000.000	
Liên đoàn Địa chất Xạ - Hiếm	2.248.194.000	3.340.396.295
Công ty TNHH TM DV Lữ hành Saigontourist	2.465.117.500	
Trung tâm Kiểm định và Công nghệ Địa chất	124.740.000	124.740.000
Các nhà cung cấp khác	6.333.767.768	510.360.332
<b>Cộng</b>	<b><u>35.036.145.053</u></b>	<b><u>20.322.903.205</u></b>

**CÔNG TY CP BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

Địa chỉ: Số 18, ngõ 44, Phố Đức Giang, Phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất****4 Phải thu về cho vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cho vay ngắn hạn		
<i>Công ty CP Hóa chất Phân bón Lào Cai</i>	306.624.487.433	548.754.134.589
<b>Cộng</b>	<b><u>306.624.487.433</u></b>	<b><u>548.754.134.589</u></b>

**5 Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ban Quản Lý các Khu CN tỉnh Lào Cai	750.000.000	750.000.000
Công ty Cổ phần Hóa chất phân bón Lào Cai	82.032.516.780	81.186.590.000
Cầm cố ký quỹ, ký cược	41.750.000	41.750.000
Tạm ứng	676.547.860	
Các khoản phải thu khác	392.966.815	778.420.261
<b>Cộng</b>	<b><u>83.893.781.455</u></b>	<b><u>82.756.760.261</u></b>

**6 Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**

	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán	500.517.711	500.517.711
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	10.320.965	10.320.965
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm	340.537.791	340.537.791
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên	149.658.955	149.658.955
<b>Cộng</b>	<b><u>500.517.711</u></b>	<b><u>500.517.711</u></b>

**7 Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	83.791.762.738	104.357.016.589
Công cụ, dụng cụ	206.810.045	206.810.045
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	11.601.318.679	14.707.355.318
Thành phẩm	61.093.018.648	36.962.818.431
<b>Cộng</b>	<b><u>156.692.910.110</u></b>	<b><u>156.234.000.383</u></b>



**CÔNG TY CP BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

Địa chỉ: Số 18, ngõ 44, Phố Đức Giang, Phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất****8 Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	386.810.732.559	311.019.821.121	26.501.105.134	885.214.269	725.216.873.083
Tăng trong kỳ	28.189.905.114	33.654.699.088	13.199.163.636		75.043.767.838
- Mua sắm mới			13.199.163.636		13.199.163.636
- Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	28.189.905.114	33.654.699.088			61.844.604.202
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>415.000.637.673</b>	<b>344.674.520.209</b>	<b>39.700.268.770</b>	<b>885.214.269</b>	<b>800.260.640.921</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	50.774.427.625	177.467.925.608	14.354.826.157	486.776.737	243.083.956.127
Tăng do khấu hao trong kỳ	7.218.135.950	8.013.092.329	1.000.165.722	44.863.581	16.276.257.581
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>57.992.563.575</b>	<b>185.481.017.937</b>	<b>15.354.991.879</b>	<b>531.640.318</b>	<b>259.360.213.708</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	336.036.304.934	133.551.895.513	12.146.278.977	398.437.532	482.132.916.956
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>357.008.074.098</b>	<b>159.193.502.272</b>	<b>24.345.276.891</b>	<b>353.573.951</b>	<b>540.900.427.213</b>

**9 Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	56.473.987.187	523.666.000	56.997.653.187
Tăng trong kỳ do mua mới			
Giảm trong kỳ do thanh lý			
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>56.473.987.187</b>	<b>523.666.000</b>	<b>56.997.653.187</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	4.108.656.146		4.108.656.146
Tăng do khấu hao trong kỳ	322.791.957		322.791.957
Giảm trong kỳ do thanh lý			
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>4.431.448.103</b>		<b>4.431.448.103</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	52.365.331.041	523.666.000	52.888.997.041
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>52.042.539.084</b>	<b>523.666.000</b>	<b>52.566.205.084</b>

**CÔNG TY CP BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

Địa chỉ: Số 18, ngõ 44, Phố Đức Giang, Phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất****10 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Chi phí xây dựng Dự án					
Lào Cai	63.264.682.953	3.270.049.229	57.761.668.493		8.773.063.689
Chi phí xây dựng Dự án Đình Vũ		2.960.685.595			2.960.685.595
Chi phí xây dựng Dự án Mỏ	526.976.490				526.976.490
<b>Cộng</b>	<b>63.791.659.443</b>	<b>6.230.734.824</b>	<b>57.761.668.493</b>		<b>12.260.725.774</b>

**11 Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 5300582654 đăng ký thay đổi lần 2 ngày 04 tháng 7 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Hóa Chất Phân bón Lào Cai 48.070.000.000 VND, tương đương 24,04 % vốn điều lệ. Công ty CP Hóa chất Đức Giang Lào Cai đầu tư vào Công ty CP Hóa chất Phân Bón Lào Cai 45.169.930.000 VND, tương đương 22,58% vốn điều lệ.

Chênh lệch giữa lượng cổ phiếu và giá trị đầu tư là do điều chỉnh tỷ lệ thay đổi do giảm trừ phần lợi ích cổ đông thiểu số đang thể hiện trong giá trị khoản đầu tư.

(iii) Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại các công ty liên kết, liên doanh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	99.230.196.933	93.884.503.274
Lãi/lỗ trong công ty liên kết trong kỳ	10.364.037.713	5.345.693.659
<b>Cộng</b>	<b>109.594.234.646</b>	<b>99.230.196.933</b>

**12 Chi phí trả trước dài hạn**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Phân bổ vào chi phí trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Chi phí thuê đất	32.192.271.041		326.663.403		31.865.607.638
Chi phí công cụ dụng cụ	104.725.604		104.725.604		
Chi phí sửa chữa máy móc	2.469.559.963		634.255.651		1.835.304.312
<b>Cộng</b>	<b>34.766.556.608</b>		<b>1.065.644.658</b>		<b>33.700.911.950</b>

**13 Phải trả người bán**

	Số cuối quý	Số đầu năm
PT MANH INDONESIA	399.408.636	508.677.400
Công ty Cổ Phần TATICO Việt Nam	1.974.134.000	1.436.445.000
Công ty CP vận tải Xuyên Đại Dương		20.000.000
Công ty Điện Lực Gia Lâm	374.748.158	353.689.504
GUANGZHOU MEIYI PLAVOURS & FRAGRANC	204.662.960	327.434.360
CN DNTN Sản xuất Hoàng Nguyên	163.499.719	311.592.345



**CÔNG TY CP BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

Địa chỉ: Số 18, ngõ 44, Phố Đức Giang, Phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất**

Cty thương mại và Bao bì Sài Gòn, TNHH	788.702.510	937.510.273
Công ty TNHH Văn Minh	648.368.628	693.667.395
Cty TNHH chế tạo máy móc hạng nặng Khúc Tĩnh	1.114.344.522	1.114.344.522
OCI Corporation	24.046.037.065	
GIVAUDAN SINGAPORE PTE LTD	736.315.127	743.780.400
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Lilama		11.005.567.944
Công ty TM XNK Vĩnh Hoà - TP Bằng Tường	5.154.970.493	5.458.648.667
Công ty TNHH một thành viên Apatit Việt Nam	47.689.275.316	17.013.887.229
Công ty TNHH Thương mại Đức Giang Nam Ninh D/	6.262.460.060	13.350.479.256
Công ty hữu hạn TM Thuận Cảnh Hà Khâu	13.275.607.615	
Công ty TNHH vận tải thương mại PNT	2.726.251.378	2.599.981.584
Công ty Điện Lực Lào Cai	18.560.302.897	10.519.147.681
Trâm - HEKOU YUYANG TRADE COMPANY (Vt		19.222.424.691
Đối tượng khác	49.557.004.831	24.713.038.587
<b>Cộng</b>	<b>173.676.093.915</b>	<b>110.330.316.638</b>

**14 Người mua trả tiền trước**

	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Lương thực Vật tư Nông nghiệp Ngt	2.450.000.000	1.348.930.000
Công ty Cổ phần Minh Anh Hà Nội	209.532.398	789.106.598
Phùng Văn Đắc	741.589.557	723.041.134
Proforma	790.361.070	
MITSUBISHI COPRATION	13.744.350.720	43.099.384.320
Đối tượng khác	2.025.065.465	2.580.122.931
<b>Cộng</b>	<b>19.960.899.210</b>	<b>48.540.584.983</b>

**15 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa				
Thuế GTGT hàng nhập khẩu		12.694.970.836	12.694.970.836	
Thuế xuất, nhập khẩu	(760.568.850)	17.821.506.118	17.273.383.291	(212.446.023)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	34.710.086.376	9.636.230.059	31.885.443.340	12.460.873.095
Thuế thu nhập cá nhân	145.012.912	917.129.649	127.519.735	934.622.826
Thuế nhà đất, tiền thuê đất		391.600.000		391.600.000
Các loại thuế khác		10.000.000	10.000.000	
<b>Cộng</b>	<b>34.094.530.438</b>	<b>41.471.436.662</b>	<b>61.991.317.202</b>	<b>13.574.649.898</b>

Trong đó:

	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế và các khoản phải thu nhà nước	(212.446.023)	(760.568.850)
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	13.787.095.921	34.855.099.288
<b>Cộng</b>	<b>13.574.649.898</b>	<b>34.094.530.438</b>

**CÔNG TY CP BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

Địa chỉ: Số 18, ngõ 44, Phố Đức Giang, Phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất****Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế GTGT như sau:

Hàng xuất khẩu: 0%

Phân bón: Không chịu thuế

Hàng hóa khác: 10%

**Thuế xuất, nhập khẩu**

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 12121000099 ngày 14 tháng 07 năm 2008 do Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai cấp, theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ, Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh với thuế suất thuế 10% trong 15 năm kể từ khi dự án đi vào hoạt động, được miễn thuế trong 4 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo (kể từ năm 2014).

Thu nhập từ dự án mở rộng đầu tư thêm dây chuyền sản xuất decalcium phot phát, supe lân, phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 22%. Thu nhập từ dự án nêu trên được miễn thuế 4 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo quy định tại mục 6 điều điều 18 thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 về hướng dẫn thi hành nghị định 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành luật thuế thu nhập doanh nghiệp.

Thu nhập từ dự án mở rộng lò phốt pho số 2 và thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Quý 1 năm nay</u>	<u>Quý 1 năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	83.668.173.649	77.452.165.981
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(10.201.842.739)	
- Các khoản điều chỉnh tăng	162.194.974	
Các khoản điều chỉnh tăng	162.194.974	
- Các khoản điều chỉnh giảm	(10.364.037.713)	
Lợi nhuận từ công ty liên kết	(10.364.037.713)	
Lãi chênh lệch tỷ giá của tiền và các khoản phải thu		
Thu nhập chịu thuế	73.466.330.910	77.452.165.981
Thu nhập theo thuế suất phổ thông	35.103.588.193	44.569.273.144
Thu nhập khác thuế suất phổ thông	33.764.589.042	32.882.892.836
Thu nhập khác thuế suất phổ thông	2.735.534.880	
Thu nhập khác thuế suất phổ thông	2.047.374.592	
Thu nhập tính thuế	73.651.086.707	77.452.165.981
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	22%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>11.823.224.205</b>	<b>13.093.529.375</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm</b>	<b>(2.186.994.145)</b>	<b>(1.644.144.642)</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b>9.636.230.060</b>	<b>11.449.384.733</b>



## CÔNG TY CP BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18, ngõ 44, Phố Đức Giang, Phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

#### **Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất**

##### *Tiền thuê đất*

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 54.312m<sup>2</sup> và 1.739,8m<sup>2</sup> đất đang sử dụng với mức thuê lần lượt là 1.447.811.000VND/năm và 17.618.000VND/năm theo quy định tại thông báo số 817/TB-CCT-LPTB&TK ngày 14 tháng 11 năm 2012.

##### *Các loại thuế khác*

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

#### **16 Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả tiền cổ tức	1.443.901.657	293.508.542
Kinh phí công đoàn	1.177.000.695	1.248.520.140
BHXH, BHYT, BHTN	1.318.467.527	422.379.680
Phải trả về cổ phần hóa	63.754.562	63.754.562
Tiền nhận đặt cọc xe	203.000.000	183.000.000
Lãi vay cá nhân phải trả	3.925.426.260	2.359.715.068
Công ty CP Hóa chất Phân Bón Lào Cai		1.756.471.514
Phải trả khác	8.163.756.228	8.056.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>16.295.306.929</u></b>	<b><u>14.383.349.506</u></b>

#### **17 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	172.601.433.407	335.426.730.052
- Ngân hàng TNHH MTV ANZ Việt Nam (i)		105.202.635.154
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam -	24.750.365.580	80.810.371.761
- Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam - CN HN		41.376.840.621
- Ngân hàng TMCP Quân đội - MBBank (iv)	27.555.265.931	97.968.338.634
- Ngân hàng TMCP Á Châu - ACB (v)		10.068.543.882
- Ngân hàng TMCP BIDV - Chi nhánh Hà Thành	55.716.772.475	
- Ngân hàng TMCP Vietinbank - CN Lào Cai	64.579.029.421	
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	84.900.000.000	118.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>257.501.433.407</u></b>	<b><u>453.426.730.052</u></b>

(i) Khoản vay ngắn hạn ngân hàng TNHH MTV ANZ Việt Nam theo Thư đề nghị cung cấp hạn tiện ích ngày 2/7/2013 ANZ gửi Công ty CP Bột giặt và Hóa chất Đức Giang và Công ty CP Hóa chất Đức Giang Lào Cai. Hạn mức tiện ích áp dụng cho Công ty CP Hóa chất Đức Giang Lào Cai là 5.000.000 USD, Mục đích nhằm hỗ trợ cho nhu cầu mua quặng apatit, than cốc, silica, thùng đựng photpho vàng và thanh toán tiền điện, hỗ trợ cho nhu cầu nhập khẩu và mua trong nước nguyên vật liệu. Kỳ hạn từng khoản vay tối đa 3 tháng, lãi suất 1,8%/năm cộng với chi phí vốn vay của ANZ Thế chấp bằng các khoản phải thu của đơn vị với giá trị sổ sách tối thiểu tương đương 5.000.000 USD và hàng Tồn kho trong kho hàng của Công ty và hàng trong kho hàng của Công ty Cổ phần Bột giặt hóa chất Đức Giang tại số 18/44 phố Đức Giang Long Biên, Hà Nội với tổng giá trị sổ sách tối thiểu tương đương 5.000.000 USD

(iv) Hợp đồng cấp tín dụng số 140044/HĐCTD.SGD.NHNT ngày 20/2/2014 Hạn mức tối đa 80.000.000.000 Mục đích bổ sung vốn lưu động và tài trợ thương mại cho đơn vị Lãi suất thay đổi theo thời điểm nhận nợ Đảm bảo bằng toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc nhà máy hóa chất Đức Giang Lào Cai

**CÔNG TY CP BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

Địa chỉ: Số 18, ngõ 44, Phố Đức Giang, Phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất**

- (iii) Khoản vay theo Thư đề nghị cung cấp tiện ích chung của Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) gửi Công ty CP Bột giặt và Hóa chất Đức Giang và Công ty CP Hóa chất Đức Giang Lào Cai ngày 24/4/2014. Hạn mức 2.000.000 USD hoặc tương đương bằng VND Khoản vay này được đảm bảo bằng việc Thế chấp hàng hóa trong kho của Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang Lào Cai với giá trị ít nhất 2.000.000 USD, tất cả các khoản phải thu của Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang Lào Cai với giá trị ít nhất 2.000.000 USD
- (iv) Hợp đồng tín dụng hạn mức số 196.14.737.1504066.TD ngày 11/2/2014 Hạn mức tín dụng 100.000.000.000 Mục đích vay nhằm bổ sung vốn lưu động, mở LC và phát hành bảo lãnh thanh toán phục vụ hoạt động SXKD phôt pho vàng Lãi suất quy định tại khế ước nhận nợ Tài sản đảm bảo là toàn bộ hàng tồn kho luân chuyển của đơn vị
- (v) Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số HCA.DN.01270412 ngày 28/4/2012 Hạn mức tín dụng 215.000.000.000 VND hoặc USD tương đương. Trong đó hạn mức vay không vượt quá 43.000.000.000 VND hoặc USD tương đương. Mục đích nhằm bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh hóa chất, kỳ hạn tối đa không quá 3 tháng, lãi suất vay được quy định theo từng khế ước nhận nợ cụ thể. Số tiền vay được đảm bảo bằng Bất động sản tại Số 18 Ngõ 44 Phố Đức Giang P.Thượng Thanh, Q Long Biên Hà Nội thuộc sở hữu Công ty CP Bột giặt và Hóa chất Đức Giang và Nhà xưởng và máy móc thiết bị dây chuyền sản xuất phôt pho vàng dây chuyền số 2 thuộc sở hữu của Công ty CP Hóa chất Đức Giang Lào Cai

Khoản vay các cá nhân theo các hợp đồng tín dụng không xác định thời hạn với tổng số tiền là 84.900.000.000 VND. Bên vay sẽ trả tiền cho bên cho vay cả gốc và lãi theo yêu cầu của bên cho vay tùy vào tình hình tài chính của bên vay. Khoản vay nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh hóa chất, lãi suất là 5%/năm.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Số kết chuyển	Tăng khác do CLTG	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Giảm khác do CLTG	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn ngân hàng	335.426.730.052	217.143.212.907		440.629.364	379.948.652.615	460.486.301	172.601.433.407
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	118.000.000.000				33.100.000.000		84.900.000.000
<b>Cộng</b>	<b>453.426.730.052</b>	<b>217.143.212.907</b>		<b>440.629.364</b>	<b>413.048.652.615</b>	<b>460.486.301</b>	<b>257.501.433.407</b>

**18 Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong kỳ	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng	34.122.572.017		788.500.000	33.334.072.017
Quỹ phúc lợi	23.588.539.014		1.096.803.514	22.491.735.500
<b>Cộng</b>	<b>57.711.111.031</b>		<b>1.885.303.514</b>	<b>55.825.807.517</b>



**CÔNG TY CP BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

Địa chỉ: Số 18, ngõ 44, Phố Đức Giang, Phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất**

---

**19 Vốn chủ sở hữu**

*Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

**CÔNG TY CP BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

Địa chỉ: Số 18, ngõ 44, Phố Đức Giang, Phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất****Cổ tức**

Cổ tức đã chi trả như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Trả cổ tức năm trước	16.709.481.000	
Tạm ứng cổ tức		
<b>Cộng</b>	<b><u>16.709.481.000</u></b>	

**Cổ phiếu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	33.499.366	33.499.366
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng		
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	33.499.366	33.499.366
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	(263)	(263)
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	33.499.103	33.499.103
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND

**Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn nhà nước	66.703.010.000	66.703.010.000
Các cổ đông khác	268.290.650.000	268.290.650.000
Thặng dư vốn cổ phần	1.072.000.000	1.072.000.000
Cổ phiếu quỹ	(2.630.000)	(2.630.000)
<b>Cộng</b>	<b><u>336.065.660.000</u></b>	<b><u>336.063.030.000</u></b>

**20 Lợi ích cổ đông thiểu số**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	303.972.429.641	238.046.226.738
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	21.612.658.871	72.296.687.437
Giảm do trích quỹ khen thưởng phúc lợi		(4.264.659.542)
Tăng do góp vốn trong năm		81.993.740.000
Cổ tức nhận trong năm	(8.862.185.000)	(84.099.564.992)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>316.722.903.512</u></b>	<b><u>303.972.429.641</u></b>
	316.722.903.512	303.972.429.641



**CÔNG TY CP BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

Địa chỉ: Số 18, ngõ 44, Phố Đức Giang, Phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất****VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1 Doanh thu***Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ*

	<u>Quý 1 năm nay</u>	<u>Quý 1 năm trước</u>
Tổng doanh thu	647.655.648.664	475.979.140.335
<i>Doanh thu bán thành phẩm</i>	606.775.682.873	463.850.746.414
<i>Doanh thu bán hàng hóa</i>	28.678.181.778	10.659.529.521
<i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	12.201.784.013	1.468.864.400
Các khoản giảm trừ doanh thu:	17.417.772.248	19.243.832.835
- Thuế xuất khẩu	17.417.772.248	19.243.832.835
<b>Doanh thu thuần</b>	<b><u><u>630.237.876.416</u></u></b>	<b><u><u>456.735.307.500</u></u></b>

*Trong đó:*

- <i>Doanh thu thuần bán thành phẩm, hàng hóa</i>	618.036.092.403	455.266.443.100
- <i>Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ</i>	12.201.784.013	1.468.864.400

**2 Giá vốn hàng bán**

	<u>Quý 1 năm nay</u>	<u>Quý 1 năm trước</u>
Giá vốn của thành phẩm	479.997.656.659	351.807.236.906
Giá vốn của hàng hóa	27.384.284.054	8.157.889.771
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	2.000.709.947	(880.877.876)
<b>Cộng</b>	<b><u><u>509.382.650.660</u></u></b>	<b><u><u>359.084.248.801</u></u></b>

**3 Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Quý 1 năm nay</u>	<u>Quý 1 năm trước</u>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	3.211.775.345	6.108.910.615
Lãi tiền gửi không kỳ hạn		
Lãi tiền cho vay		
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.026.046.019	835.797.361
<b>Cộng</b>	<b><u><u>4.237.821.364</u></u></b>	<b><u><u>6.944.707.976</u></u></b>

**4 Chi phí tài chính**

	<u>Quý 1 năm nay</u>	<u>Quý 1 năm trước</u>
Chi phí lãi vay	2.855.039.831	1.497.593.764
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.544.642.749	317.626.160
Lỗ thanh lý khoản đầu tư		
<b>Cộng</b>	<b><u><u>4.399.682.580</u></u></b>	<b><u><u>1.815.219.924</u></u></b>

**5 Chi phí bán hàng**

	<u>Quý 1 năm nay</u>	<u>Quý 1 năm trước</u>
Chi phí bán hàng	35.194.491.975	19.934.086.617
<b>Cộng</b>	<b><u><u>35.194.491.975</u></u></b>	<b><u><u>19.934.086.617</u></u></b>

**CÔNG TY CP BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

Địa chỉ: Số 18, ngõ 44, Phố Đức Giang, Phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất****6 Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Quý 1 năm nay</u>	<u>Quý 1 năm trước</u>
Chi phí quản lý doanh nghiệp	12.371.831.841	5.338.503.805
<b>Cộng</b>	<b><u>12.371.831.841</u></b>	<b><u>5.338.503.805</u></b>

**7 Thu nhập khác**

	<u>Quý 1 năm nay</u>	<u>Quý 1 năm trước</u>
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định		60.700.000
Tiền đền bù làm đường	206.280.494	
Thu nhập khác		
<b>Cộng</b>	<b><u>206.280.494</u></b>	<b><u>60.700.000</u></b>

**8 Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	52.437.761.268	42.532.473.588
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	52.437.761.268	42.532.473.588
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	33.499.103	33.499.103
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b><u>1.565</u></b>	<b><u>1.270</u></b>

**9 Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	52.437.761.268	
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	52.437.761.268	
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	33.499.103	
Cổ phiếu phổ thông dự kiến phát hành	8.709.766	
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b><u>1.242</u></b>	

**VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Giao dịch với các bên liên quan*****Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan***

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Giám đốc tài chính, kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

***Giao dịch với các bên liên quan khác***

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	Cổ đông sáng lập
Công ty Cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai	Công ty liên kết



**CÔNG TY CP BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

Địa chỉ: Số 18, ngõ 44, Phố Đức Giang, Phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất**

Công ty TNHH Văn Minh

Giám đốc Công ty TNHH Văn Minh là vợ của  
Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty  
Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang

Các giao dịch phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	
<b>Tập đoàn hóa chất</b>		
Tạm ứng cổ tức năm 2014	3.335.150.500	
<b>Công ty Cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai</b>		
Phải thu tiền bảo hiểm nộp hộ	52.444.600	
Cước xếp dỡ, vận chuyển, thuê kho	10.894.795.061	
LFC vay	2.620.000.000	
Lãi vay phải thu	3.425.800.509	
Trả tiền vay	146.241.634.646	
Bán hàng hóa	29.501.938.831	
Mua vật tư, hàng hóa	133.580.367.340	
Trả tiền mua hàng	39.940.702.000	
<b>Công ty TNHH Văn Minh</b>		
Tiền ăn ca chi hộ	5.082.000	
Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	15.386.161.514	
Mua nguyên liệu	9.165.797.837	
Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:		
	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Công ty Cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai</b>		
Cho vay, lãi vay	306.624.487.442	64.281.633.234
Phải thu khác	52.444.600	701.611.963
<b>Công ty TNHH Văn Minh</b>		
phải thu tiền chi hộ	35.380.680	38.215.680
<b>Cộng nợ phải thu</b>	<u><u>306.712.312.722</u></u>	<u><u>65.021.460.877</u></u>
<b>Công ty TNHH Văn Minh</b>		
Phải trả tiền mua hàng	465.047.864	
<b>Cộng nợ phải trả</b>	<u><u>465.047.864</u></u>	

**2 Thông tin về bộ phận**

# CÔNG TY CP BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18, ngõ 44, Phố Đức Giang, Phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

### **Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất**

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phụ vụ cho các thị trường khác nhau, do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp.

#### **Lĩnh vực kinh doanh**

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực 1: Sản xuất Bột giặt và Hóa chất, Phôt pho, Phân bón...
- Lĩnh vực 2: Cung cấp dịch vụ : dịch vụ vận chuyển, cho thuê kho
- Lĩnh vực 3: Lĩnh vực thương mại: bao gồm bán hóa chất, ferro...

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<b>Lĩnh vực sản xuất</b>	<b>Lĩnh vực cung cấp dịch vụ</b>	<b>Lĩnh vực thương mại</b>	<b>Cộng</b>
<b>Quý I năm 2015</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	589.357.910.625	12.201.784.013	28.678.181.778	630.237.876.416
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>589.357.910.625</b>	<b>12.201.784.013</b>	<b>28.678.181.778</b>	<b>630.237.876.416</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	109.360.253.966	10.201.074.066	1.293.897.724	120.855.225.756
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(47.566.323.816)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				73.288.901.940
Doanh thu hoạt động tài chính				4.237.821.364
Chi phí tài chính				(4.399.682.580)
Lợi nhuận từ công ty liên doanh liên kết				#REF!
Thu nhập khác				206.280.494
Chi phí khác				(29.194.974)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(9.636.230.059)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				<b>18.476.549</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>				<b>#REF!</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>15.779.788.483</b>	<b>3.650.109.977</b>		<b>19.429.898.460</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>15.598.919.038</b>	<b>2.065.775.158</b>		<b>17.664.694.196</b>



## CÔNG TY CP BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18, ngõ 44, Phố Đức Giang, Phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

#### **Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất**

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực sản xuất	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ	Lĩnh vực thương mại	Cộng
<b>Số cuối quý</b>				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	960.282.033.297	49.271.404		960.331.304.701
Tài sản phân bổ cho bộ phận	18.952.770.976	1.314.631.763		20.267.402.739
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				547.667.956.623
<b>Tổng tài sản</b>				<b>1.528.266.664.063</b>
<b>Nợ phải trả</b>				
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	175.548.419.887			193.636.993.125
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	249.146.247.540	5.158.204.625	12.123.467.332	266.427.919.496
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				85.908.210.367
<b>Tổng nợ phải trả</b>				<b>545.973.122.988</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	892.544.765.938	39.349.234		892.584.115.172
Tài sản phân bổ cho bộ phận	11.651.034.213	491.776.777	401.905.519	12.544.716.509
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				772.046.594.749
<b>Tổng tài sản</b>				<b>1.677.175.426.430</b>
<b>Nợ phải trả</b>				
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	245.844.855.837	29.200.000		245.874.055.837
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	408.714.468.994		41.141.073.991	449.855.542.985
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				47.457.344.873
<b>Tổng nợ phải trả</b>				<b>743.186.943.695</b>

#### **Khu vực địa lý**

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

### **3. Quản lý rủi ro tài chính**

#### **Tổng quan**

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Giám đốc phê duyệt.

## CÔNG TY CP BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18, ngõ 44, Phố Đức Giang, Phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

#### **Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất**

##### *Rủi ro tín dụng*

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng và phải thu khác. (trình bày các tài sản tài chính chủ yếu của Công ty)

##### *Phải thu khách hàng*

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

##### *Tiền gửi ngân hàng*

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	<b>Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá</b>	<b>Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá</b>	<b>Đã quá hạn nhưng không giảm giá</b>	<b>Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số cuối quý</b>					
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.420.421.361				6.420.421.361
Các khoản cho vay	306.624.487.433				306.624.487.433
Phải thu khách hàng	148.756.740.386			684.641.870	149.441.382.256
Các khoản phải thu khác	83.893.781.455				83.893.781.455
<b>Cộng</b>	<b>545.695.430.635</b>			<b>684.641.870</b>	<b>546.380.072.505</b>

	<b>Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá</b>	<b>Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá</b>	<b>Đã quá hạn nhưng không giảm giá</b>	<b>Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số đầu năm</b>					
Tiền và các khoản tương đương tiền	8.391.782.115				8.391.782.115
Phải thu khách hàng	89.262.190.075			684.641.870	89.946.831.945
Các khoản cho vay	548.754.134.589				548.754.134.589
Các khoản phải thu khác	82.756.760.261				82.756.760.261
<b>Cộng</b>	<b>729.164.867.040</b>			<b>684.641.870</b>	<b>729.849.508.910</b>



## CÔNG TY CP BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18, ngõ 44, Phố Đức Giang, Phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

#### **Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất**

##### **Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền. (trình bày chính sách quản lý rủi ro thanh khoản)

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (bao gồm cả lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<b>Từ 1 năm trở xuống</b>	<b>Trên 1 năm đến 5 năm</b>	<b>Trên 5 năm</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số cuối quý</b>				
Vay và nợ	257.501.433.407			257.501.433.407
Phải trả người bán	173.676.093.915			173.676.093.915
Các khoản phải trả khác	12.355.937.050			12.355.937.050
<b>Cộng</b>	<b>443.533.464.372</b>			<b>443.533.464.372</b>
	<b>Từ 1 năm trở</b>	<b>Trên 1 năm</b>	<b>Trên 5 năm</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Vay và nợ	453.426.730.052			453.426.730.052
Phải trả người bán	110.330.316.638			110.330.316.638
Chi phí phải trả	7.183.876.649			7.183.876.649
Các khoản phải trả khác	12.418.941.144			12.418.941.144
<b>Cộng</b>	<b>583.359.864.483</b>			<b>583.359.864.483</b>

Ban Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

##### **Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất, rủi ro về giá chứng khoán và rủi ro giá hàng hóa, nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và ngày 31 tháng 12 năm 2013 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá chứng khoán, giá hàng hóa, nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

##### **Rủi ro ngoại tệ**

## CÔNG TY CP BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18, ngõ 44, Phố Đức Giang, Phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

#### **Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất**

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất và xuất khẩu sản phẩm với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Ban Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do nợ thuần ngoại tệ có giá trị nhỏ.

#### *Rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu*

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa, nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

#### 4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ					
	Số cuối quý		Số đầu năm		Giá trị hợp lý	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng	Số cuối quý	Số đầu năm
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.420.421.361		8.391.782.115		6.420.421.361	8.391.782.115
Các khoản cho vay	306.624.487.433		548.754.134.589		306.624.487.433	548.754.134.589
Phải thu khách hàng	149.441.382.256	(500.517.711)	89.946.831.945	(500.517.711)	148.940.864.545	89.446.314.234
Các khoản phải thu	83.893.781.455		82.756.760.261		83.893.781.455	82.756.760.261
<b>Cộng</b>	<b>546.380.072.505</b>	<b>(500.517.711)</b>	<b>729.849.508.910</b>	<b>(500.517.711)</b>	<b>545.879.554.794</b>	<b>729.348.991.199</b>

#### *Nợ phải trả tài chính*

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối quý	Số đầu năm	Số cuối quý	Số đầu năm
	Vay và nợ	257.501.433.407	453.426.730.052	257.501.433.407
Phải trả người bán	173.676.093.915	110.330.316.638	173.676.093.915	110.330.316.638
Chi phí phải trả		7.183.876.649		7.183.876.649
Các khoản phải trả khác	12.355.937.050	12.418.941.144	12.355.937.050	12.418.941.144
<b>Cộng</b>	<b>443.533.464.372</b>	<b>583.359.864.483</b>	<b>443.533.464.372</b>	<b>583.359.864.483</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:



## CÔNG TY CP BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18, ngõ 44, Phố Đức Giang, Phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

#### Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản cho vay, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác dài hạn, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán và không có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự.

Lập ngày 15 tháng 5 năm 2015

Người lập biểu



Hoàng Thúy Hà

Kế toán trưởng



Đào Thị Mai

Tổng giám đốc



Đào Hữu Huyền